

Số: 07 /NQ-BCH

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM**  
**về "Tập trung nguồn lực chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động**  
**trong tình hình mới"**

**I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

1. Được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, sự đồng hành phối hợp hiệu quả của các ban, bộ, ngành, đoàn thể ở trung ương, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội, công tác chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động (ĐV, NLĐ) của tổ chức Công đoàn đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, thể hiện ngày càng sâu sắc vai trò của tổ chức Công đoàn trong việc chăm lo phúc lợi; nhiều mô hình chăm lo thiết thực, hiệu quả, mang đậm dấu ấn của tổ chức Công đoàn như: "Tết Sum vầy", "Tháng Công nhân", "Chợ Tết Công đoàn", "Mái ấm Công đoàn", "Chuyến xe Công đoàn", "Chuyến tàu Công đoàn", "Tấm vé nghĩa tình", các hoạt động hỗ trợ, thăm, tặng quà ĐV, NLĐ có hoàn cảnh khó khăn, bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, khi doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng..., qua đó đã góp phần tích cực tham gia phát triển, phục hồi kinh tế, xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của ĐV, NLĐ.

2. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến chăm lo phúc lợi có thời điểm chưa thực sự chủ động, hiệu quả; số lượng ĐV, NLĐ được chăm lo phúc lợi chưa đạt như mong muốn; các hoạt động tham gia thực hiện dân chủ ở cơ sở, đối thoại, thương lượng tập thể, các thỏa thuận hợp tác chưa mang lại nhiều phúc lợi thiết thực; phúc lợi từ cơ sở vật chất của tổ chức Công đoàn ít về số lượng, chưa phong phú về hình thức, ưu đãi; hoạt động truyền thông chưa đa dạng, chưa thực sự phù hợp; công tác kiểm tra, giám sát về chăm lo phúc lợi chưa thường xuyên, còn ít về số lượng.

3. Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế hạn nêu trên trong chăm lo phúc lợi là: Một bộ phận cán bộ công đoàn chưa nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tác dụng, ý nghĩa công tác chăm lo phúc lợi; chưa mạnh dạn đổi mới trong triển khai thực hiện, có thời điểm chưa nhận được sự thống nhất cao giữa các cấp công đoàn; chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát; chưa có các chính sách chăm lo phúc lợi tổng thể, ổn định, dài hạn; công tác bố trí, bồi dưỡng nhân sự làm công tác chăm lo phúc lợi, công tác quản lý đoàn viên, phát hành thẻ đoàn viên công đoàn chưa đạt theo yêu cầu; nguồn lực tài chính dành cho công tác chăm lo phúc lợi chưa tập trung, còn dàn trải; chưa kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong chăm lo phúc lợi.

Thời gian tới, bối cảnh quốc tế và trong nước với khó khăn, thách thức, thời cơ, thuận lợi đan xen, trong đó, khó khăn, thách thức nhiều hơn, kinh tế, xã hội, chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; phong trào công nhân quốc tế và hoạt động công đoàn dự báo tiếp tục gặp khó khăn. Trong nước, nền kinh tế phải đối mặt với rất nhiều thách thức, rủi ro; số lượng công nhân, lao động tăng nhanh, hoạt động công đoàn tiếp tục mở rộng và chuyển mạnh sang khu vực ngoài nhà nước; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số và trí tuệ nhân tạo phát triển nhanh, làm thay đổi môi trường, phương thức hoạt động của tổ chức Công đoàn, trong đó có công tác chăm lo phúc lợi; sự xuất hiện tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp đặt ra những yêu cầu, thách thức mới đối với hoạt động của Công đoàn Việt Nam; mong muốn của ĐV, NLĐ là ổn định việc làm, tiền lương, thu nhập, điều kiện làm việc an toàn, đời sống vật chất, tinh thần được cải thiện, được thụ hưởng nhiều hơn nữa chính sách phúc lợi từ nhà nước, xã hội, doanh nghiệp và tổ chức Công đoàn.

## **II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030**

Xây dựng hệ thống chính sách, tập trung nguồn lực của tổ chức Công đoàn chăm lo phúc lợi theo hướng đồng bộ, ổn định, dài hạn; huy động nguồn lực xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho ĐV, NLĐ, xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh. Tạo sự gắn kết chặt chẽ, bền vững giữa ĐV, NLĐ với tổ chức Công đoàn, thu hút đông đảo người lao động gia nhập Công đoàn Việt Nam, xây dựng Công đoàn Việt Nam vững mạnh toàn diện.

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030**

- 100% đoàn viên được thông tin đầy đủ về các chính sách, chương trình chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn.

- 100% đoàn viên được thăm, động viên, tặng quà khi gặp hoàn cảnh khó khăn, được thụ hưởng chính sách, chương trình chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn hoặc Công đoàn phối hợp tổ chức.

- 100% Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và trên 50% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức “Tết Sum vầy”, “Tháng Công nhân”, “Chợ Tết Công đoàn” với hình thức phù hợp.

- Phần đầu dành ít nhất 60% tổng chi từ nguồn tài chính công đoàn chi cho hoạt động chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLĐ.

- 100% cán bộ công đoàn chuyên trách ở công đoàn cấp trên cơ sở được giao làm công tác chăm lo phúc lợi được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ chăm lo phúc lợi.

- Phần đầu trên 80% cuộc đối thoại có nội dung về phúc lợi tốt hơn quy định của pháp luật; ít nhất 50% thỏa ước lao động tập thể do tổ chức Công đoàn ký kết hoặc tham gia ký kết được xếp loại chất lượng đạt loại B trở lên.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Hệ thống chính sách, nguồn lực của tổ chức Công đoàn chăm lo phúc lợi được xây dựng, phát triển toàn diện, bao phủ 100% đoàn viên, đáp ứng phần lớn các nhu cầu cơ bản của ĐV, NLD, trở thành một phần của hệ thống an sinh xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước và xây dựng con người Việt Nam toàn diện theo định hướng, mục tiêu, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước<sup>1</sup>.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước xây dựng, hoàn thiện các chính sách, pháp luật liên quan đến chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động**

Từ quá trình triển khai thực tế phát hiện, đề xuất, tham mưu với Đảng, Nhà nước, các ban, bộ, ngành ở trung ương, các địa phương ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cơ chế chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến an sinh xã hội và phúc lợi cho ĐV, NLD, trong đó tập trung vào các nội dung như: Nhà ở; tiền lương; việc làm, thị trường lao động; thiết chế văn hóa, thể thao; giáo dục, đào tạo, đào tạo lại; an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, an toàn, vệ sinh thực phẩm; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; các chính sách đối với lao động làm việc trong các ngành nghề công việc đặc thù, nặng nhọc, độc hại, lao động là nữ, trẻ em....

Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định, chính sách của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Tổng Liên đoàn) liên quan đến công tác chăm lo phúc lợi.

### **2. Bố trí nguồn lực đủ mạnh bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động**

Nghiên cứu, sắp xếp vị trí việc làm về chăm lo phúc lợi từ Tổng Liên đoàn đến công đoàn cấp trên cơ sở theo hướng đảm bảo đủ số lượng, phẩm chất, năng lực thực hiện; đổi mới nội dung, chất lượng, phương pháp, hình thức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn làm công tác chăm lo phúc lợi.

Xây dựng chính sách đãi ngộ thỏa đáng, có cơ chế bảo vệ cán bộ công đoàn; tiếp tục đề xuất với Đảng, Nhà nước sửa đổi, bổ sung những bất hợp lý trong chính sách tiền lương, biên chế, sử dụng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức trong tổ chức Công đoàn.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời kinh phí công đoàn, đoàn phí công đoàn tạo nguồn lực cho chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLD. Quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, tránh thất thoát nguồn tài chính công đoàn chỉ cho công tác chăm lo phúc lợi.

<sup>1</sup> Nghị quyết 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 09/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023.

Tập trung nguồn lực tài chính, nhất là nguồn tài chính công đoàn tích lũy để đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân thuê, đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà khách, cơ sở giáo dục, đào tạo, văn phòng, trung tâm tư vấn pháp luật, trung tâm tư vấn và hỗ trợ người lao động, văn hóa, thể thao,... của tổ chức Công đoàn; thực hiện các chính sách chăm lo phúc lợi dài hạn,... Nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ Quốc gia về việc làm, Tổ chức Tài chính vi mô của tổ chức Công đoàn.

Sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định cụ thể về nội dung chi, tỷ lệ chi, mức chi, hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán thực hiện công tác chăm lo phúc lợi từ nguồn tài chính công đoàn phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường phân cấp, phân quyền về tài chính công đoàn; ban hành chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với ĐV, NLD và thân nhân khi sử dụng các khách sạn, nhà khách, cơ sở giáo dục, đào tạo, các thiết chế nhà ở, văn hóa, thể thao... của tổ chức Công đoàn.

Đổi mới phương thức huy động nguồn lực thực hiện chăm lo phúc lợi theo hướng linh hoạt, huy động nguồn lực xã hội, sự hỗ trợ của các cấp chính quyền, chuyên môn, người sử dụng lao động và từ các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Đề xuất với các cơ quan chức năng của trung ương, địa phương quan tâm dành nguồn lực nhất định trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, để giúp đoàn viên được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình, nhất là đoàn viên là người dân tộc thiểu số, công tác tại các địa phương miền núi.

### **3. Xây dựng, triển khai các chính sách ổn định, dài hạn chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động**

Chính sách hỗ trợ đoàn viên về nhà ở: Hỗ trợ xây dựng, mua nhà, sửa chữa nhà ở; hỗ trợ thuê nhà tại các thiết chế công đoàn và nhà ở xã hội do Tổng Liên đoàn đầu tư xây dựng.

Chính sách hỗ trợ ĐV, NLD khi gặp khó khăn: Hỗ trợ khi bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hỗ trợ dịp Tết Nguyên đán; hỗ trợ trong các trường hợp đột xuất khác.

Chính sách hỗ trợ ĐV, NLD bị giảm thời giờ làm việc, mất việc làm: Hỗ trợ khi bị giảm thời giờ làm việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động do tác động của khủng hoảng kinh tế, xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác.

Chính sách hỗ trợ nghỉ dưỡng, nghỉ mát cho ĐV, NLD: Hỗ trợ đi thăm quan, nghỉ dưỡng tại các thiết chế của tổ chức Công đoàn hoặc do Công đoàn tổ chức khi đạt thành tích xuất sắc hoặc có sáng kiến trong lao động, sản xuất, công tác và hoạt động Công đoàn; bị tai nạn lao động; mắc bệnh nghề nghiệp; sau khi điều trị bệnh hiểm nghèo hoặc do biến cố đột xuất khác.

Chính sách hỗ trợ cho ĐV, NLD làm việc ở khu vực phi chính thức: Hỗ trợ cải thiện điều kiện làm việc; nâng cao nhận thức tự bảo vệ quyền lợi và an toàn cá nhân; hỗ trợ khi gặp hoàn cảnh khó khăn.

#### **4. Triển khai đa dạng, hiệu quả các hoạt động chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động**

Tiếp tục đổi mới, đa dạng các hoạt động chăm lo phúc lợi như: “Tết Sum vầy”, “Chợ Tết Công đoàn”, “Chuyến xe Công đoàn”, “Chuyến tàu Công đoàn”, “Tắm vé nghĩa tình”... Nâng cao hiệu quả sử dụng, quản lý, phát triển nguồn vốn các chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức Công đoàn, nguồn vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ Quốc gia về việc làm và nguồn vốn hợp pháp khác để phát triển kinh tế gia đình, góp phần phòng, chống “tín dụng đen” trong ĐV, NLD.

Chủ động đề xuất với người sử dụng lao động dành nguồn lực để chăm lo cho ĐV, NLD còn khó khăn, các đối tượng lao động yếu thế, lao động trong ngành nghề công việc đặc thù như: lao động là người dân tộc thiểu số, lao động nữ mang thai, có con dưới 6 tuổi, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em; quan tâm chăm lo cho cha, mẹ, vợ, chồng, con ĐV, NLD.... Đẩy mạnh các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, thực hiện hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh để tạo nguồn lực để chăm lo phúc lợi tốt hơn; kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình có thành tích xuất sắc trong công tác chăm lo phúc lợi.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thăm quan, nghỉ dưỡng; quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp cho ĐV, NLD; thực hiện tốt công tác giới thiệu để phát triển đảng viên là đoàn viên công đoàn trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh.

Nâng cao số lượng, chất lượng, hiệu quả đối thoại, thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể với các nội dung có lợi hơn cho ĐV, NLD so với quy định của pháp luật. Tích cực đề xuất, tham mưu tổ chức đối thoại, thương lượng tập thể, ký kết thỏa ước lao động tập thể có nhiều doanh nghiệp tham gia, thỏa ước lao động tập thể ngành, thỏa ước lao động tập thể khác về nội dung chăm lo phúc lợi.

Chủ động tham mưu, phối hợp với các ban, bộ, ngành ở trung ương, địa phương định kỳ tổ chức hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền, chuyên môn cùng cấp với ĐV, NLD và cán bộ công đoàn, người sử dụng lao động để kịp thời giải quyết các vấn đề về cơ chế, chính sách tác động trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, về nhà ở, thu nhập, đời sống, việc làm, an sinh xã hội, môi trường, an toàn, vệ sinh lao động... của ĐV, NLD.

Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả các chương trình, thỏa thuận hợp tác với các đối tác thực hiện chăm lo phúc lợi; tiếp tục lựa chọn, ký kết, triển khai các chương trình, thỏa thuận hợp tác với đối tác có các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đảm bảo chất lượng, có giá ưu đãi, phù hợp với nhu cầu thiết thực của ĐV, NLD và gia đình họ.

Thí điểm, nhân rộng các mô hình chăm lo hiệu quả, thiết thực như: “Bữa cơm Công đoàn”, “Ki ốt Công đoàn”, “Điểm bán hàng Công đoàn”, “Điểm khám bệnh

Công đoàn”, “Tủ sách pháp luật khu nhà trọ”, “Điểm sinh hoạt văn hóa công nhân”, “Tặng thẻ bảo hiểm y tế cho thân nhân đoàn viên”...

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực chăm lo phúc lợi, lấy đoàn viên làm trung tâm. Hoàn thiện, vận hành hiệu quả hệ thống quản lý đoàn viên; tích cực phối hợp với cơ quan chức năng tích hợp thẻ đoàn viên với hệ thống dữ liệu về dân cư. Xây dựng ứng dụng số thực hiện chăm lo phúc lợi nhanh chóng, thuận tiện, hiệu quả; cung cấp thông tin về các hoạt động chăm lo phúc lợi; phối hợp với các sàn giao dịch thương mại điện tử hoặc trực tiếp cung cấp hàng hóa, dịch vụ với giá ưu đãi thông qua sàn giao dịch điện tử, ứng dụng số do tổ chức công đoàn vận hành... làm nền tảng tiến tới xây dựng ứng dụng số Công đoàn Việt Nam.

### **5. Đẩy mạnh công tác truyền thông phục vụ hiệu quả công tác chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động**

Đẩy mạnh việc đầu tư, xây dựng, đổi mới tổ chức, phương thức hoạt động các cơ quan báo chí, truyền thông của tổ chức Công đoàn; đa dạng các hình thức tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục và thường xuyên đưa tin về công tác chăm lo phúc lợi của công đoàn các cấp; phối hợp cung cấp thông tin cho các cơ quan truyền thông ngoài hệ thống công đoàn để tuyên truyền về hoạt động chăm lo phúc lợi.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số, các nền tảng mạng xã hội, không gian mạng để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về các hoạt động chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn.

Tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình triển khai hiệu quả công tác chăm lo phúc lợi; tổ chức một số sự kiện có ý nghĩa, nhân văn, lan tỏa, tạo sự quan tâm, hưởng ứng tham gia của ĐV, NLD và toàn xã hội đối với công tác chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn. Nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của ĐV, NLD; tham gia giải quyết các vướng mắc, bức xúc ở cơ sở; tuyên truyền nâng cao ý thức tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của ĐV, NLD một cách thiết thực, hiệu quả, kịp thời.

### **6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động**

Chủ động đề xuất, tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về lao động, công đoàn và các quy định khác liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của NLD, tập trung vào nội dung liên quan đến công tác chăm lo phúc lợi; kiểm soát nội dung thông tin, xử lý kịp thời các phát sinh trong quá trình truyền thông, đảm bảo hài hòa lợi ích các bên.

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ việc thực hiện chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách chăm lo phúc lợi; có cơ chế tiếp nhận phản ánh, phản hồi của ĐV, NLD trong việc thực hiện chính sách. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thu, chi tài chính công đoàn dành cho chăm lo phúc lợi. Xây dựng, triển khai bộ chỉ tiêu giám sát đánh giá thống nhất trong hệ thống công đoàn.

Thường xuyên tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình, thỏa thuận hợp tác với các đối tác để đảm bảo cung cấp hàng hóa, dịch vụ đúng thỏa thuận, cam kết, phù hợp với thực tế và nhu cầu của ĐV, NLD; tăng cường lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của ĐV, NLD, công đoàn cơ sở về thực hiện các thỏa thuận, cam kết của các đối tác.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam**

Tổ chức quán triệt, phổ biến, triển khai Nghị quyết đến các cấp công đoàn; ký kết chương trình, quy chế phối hợp công tác với Chính phủ, các bộ, ngành, tập đoàn kinh tế, tỉnh, thành ủy, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có nội dung phối hợp thực hiện công tác chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLD.

Giao Ban Quan hệ Lao động là đơn vị thường trực, chủ trì, phối hợp với các ban, địa phương, đơn vị tham mưu cho Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xây dựng Chương trình, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này.

Các ban, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Ban Quan hệ Lao động triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong Nghị quyết này; chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về kết quả thực hiện của ban, đơn vị mình.

##### **2. Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam**

Căn cứ Nghị quyết này xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với địa phương, đơn vị mình; tổ chức quán triệt, phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc các cấp công đoàn trực thuộc thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

Thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng kế hoạch giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chế độ, chính sách nói chung và phúc lợi cho ĐV, NLD nói riêng tại các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp; kịp thời đề xuất giải quyết các hành vi vi phạm; kiến nghị xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về Tổng Liên đoàn (qua Ban Quan hệ Lao động) trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.

##### **3. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở**

Căn cứ nội dung Nghị quyết và văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của công đoàn cấp trên xây dựng kế hoạch hoặc văn bản triển khai tới các công đoàn cơ sở trực thuộc thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

Chủ động chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ công đoàn cơ sở trong thực hiện Nghị quyết này.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về công đoàn cấp trên trực tiếp vào tháng 11 hằng năm.

#### 4. Công đoàn cơ sở

Căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của công đoàn cấp trên, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLĐ tại cơ sở. Kịp thời thông tin, báo cáo kết quả, những khó khăn, vướng mắc từ cơ sở và đề nghị công đoàn cấp trên trực tiếp hỗ trợ trong quá trình thực hiện.

##### Nơi nhận:

- Ban Dân vận TW;
- Ủy ban TW MTTQ VN;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các tỉnh ủy, thành ủy;
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy viên ĐCT TLD;
- Các ban, Văn phòng UBKT, Văn phòng TLD;
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố, CĐN TW và tương đương, CĐ TCT trực thuộc TLD;
- Các đơn vị trực thuộc TLD;
- Lưu: VT, QHLD.

TM. BAN CHẤP HÀNH  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Khang